

Ngày 31/03/2024	6,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,000 - 6,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	89
Số lượng CPLH (CP)	14,820,662
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	-
EPS	1,798
P/E	3.3

DT thuần
Q1/24

16.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00| -19.1%

YoY: ▼1.60| -8.5%

LN trước thuế
Q1/24

11.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.20| -27.7%

YoY: ▲ 1.53| 16.1%

LN sau thuế
Q1/24

10.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.40| -29.6%

YoY: ▲ 1.40| 15.8%

ROA
2023

8.0%

+/- YoY: ▼ 3.5%

DT thuần
2023

56.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.1| -16.5%

LN trước thuế
2023

31.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.50| -12.4%

LN sau thuế
2023

29.7

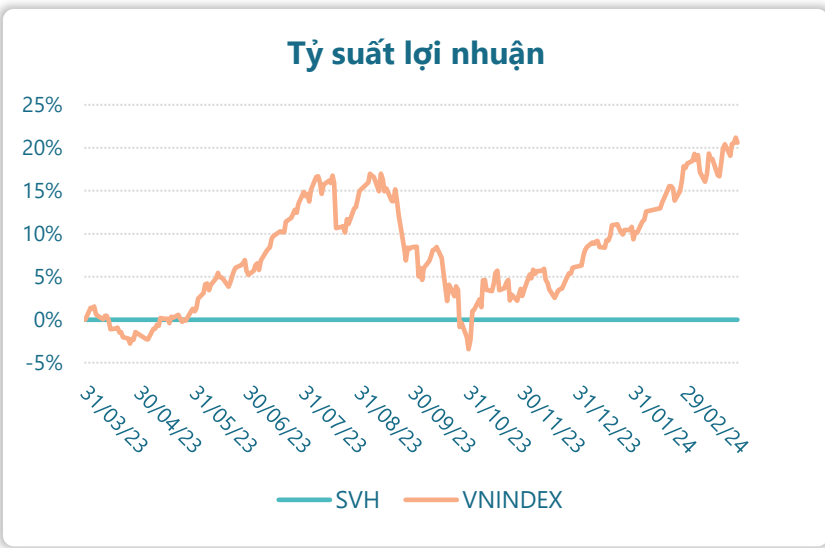
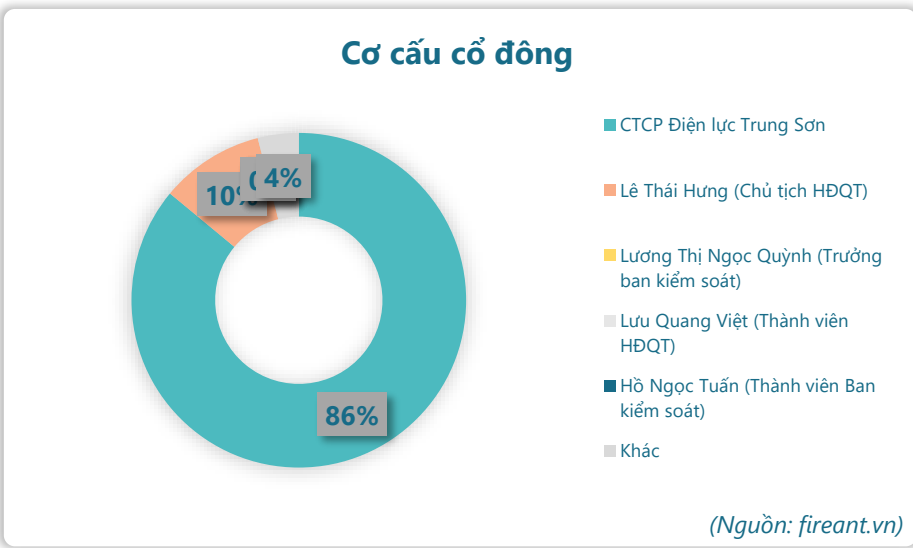
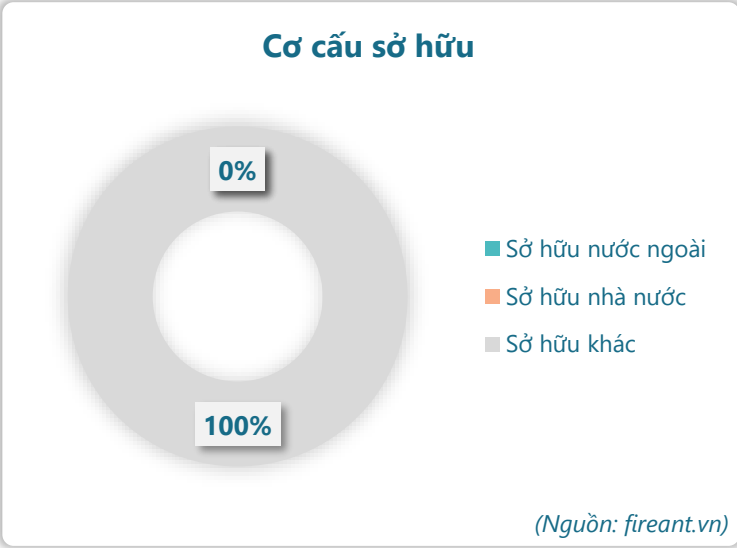
tỷ VNĐ

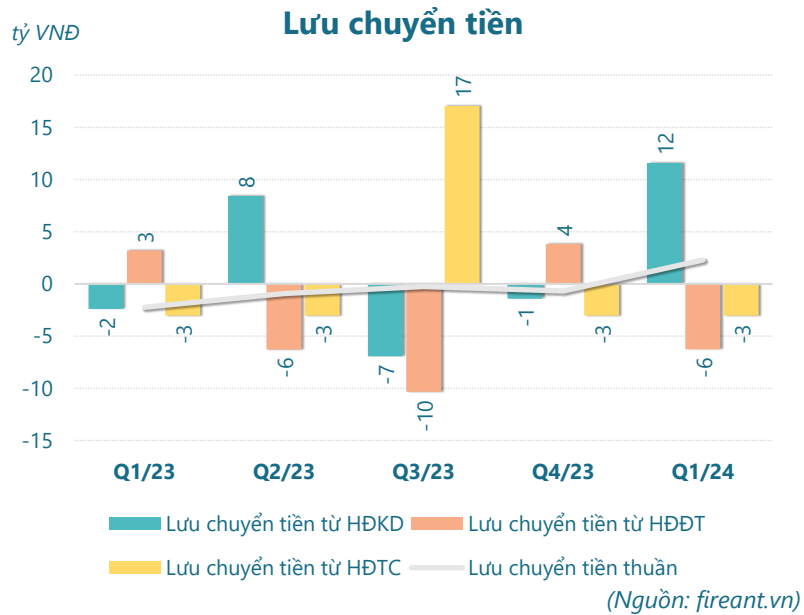
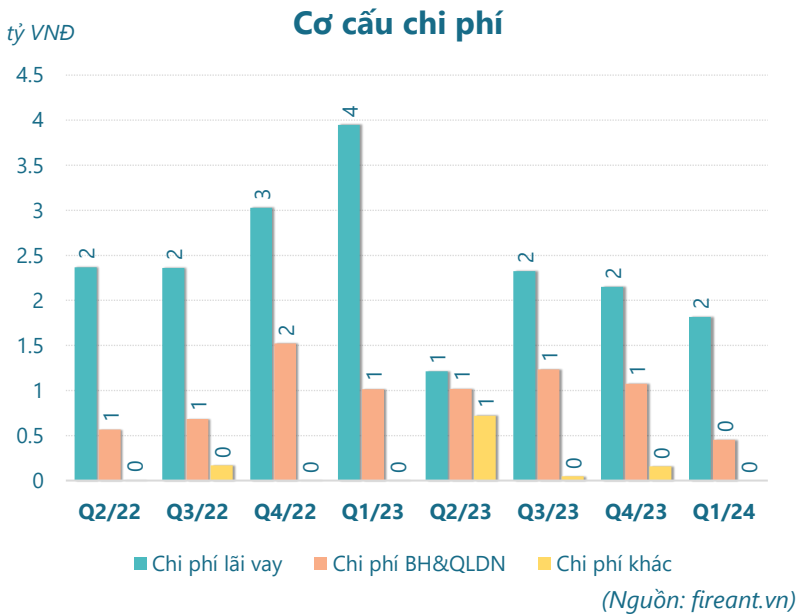
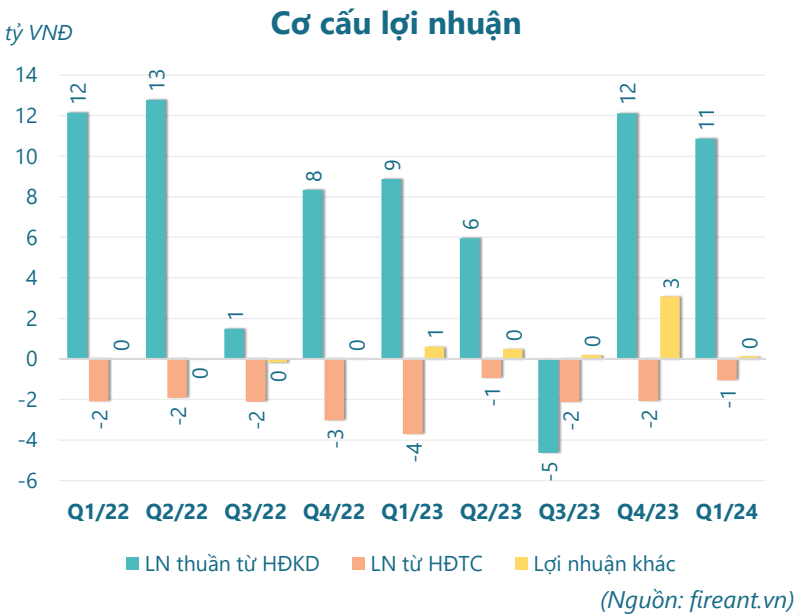
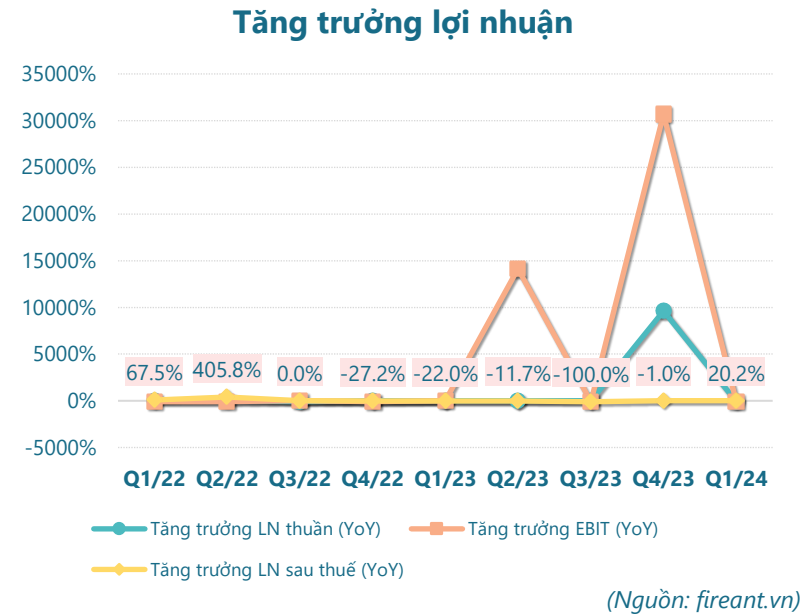
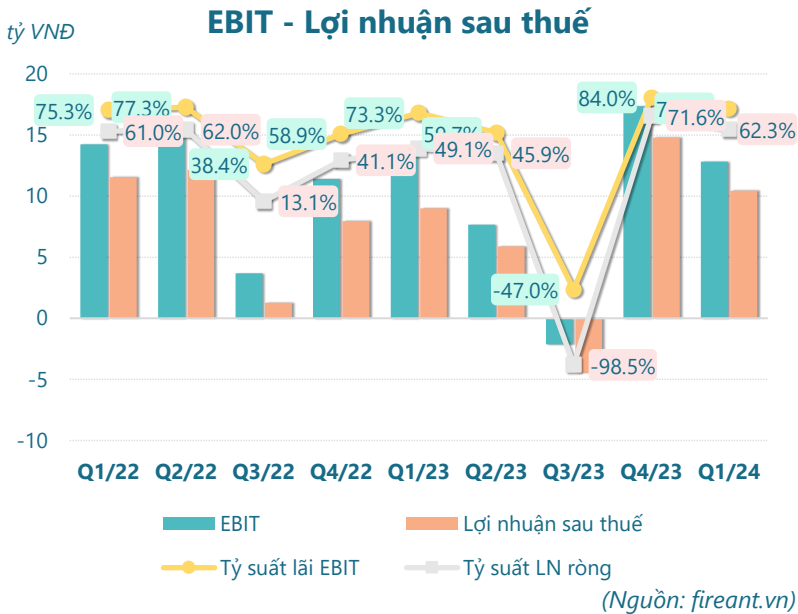
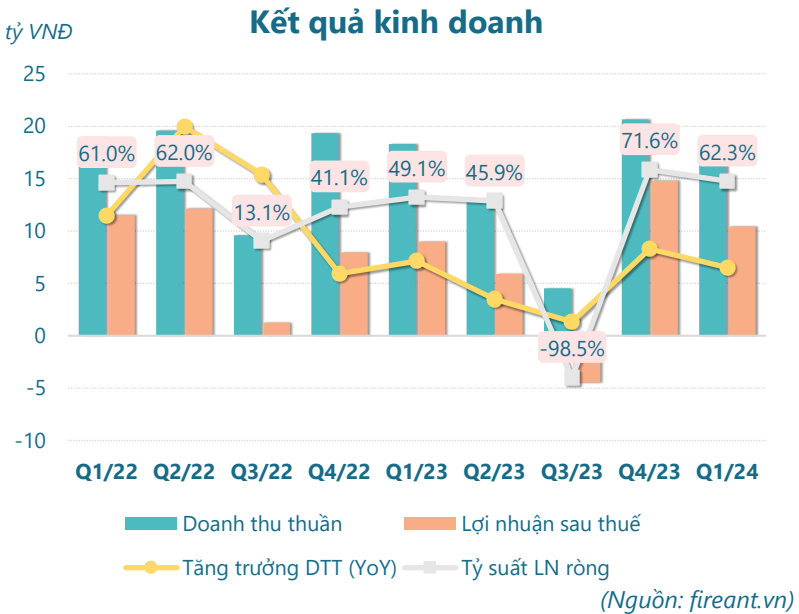
YoY: ▼4.70| -13.6%

ROE
2023

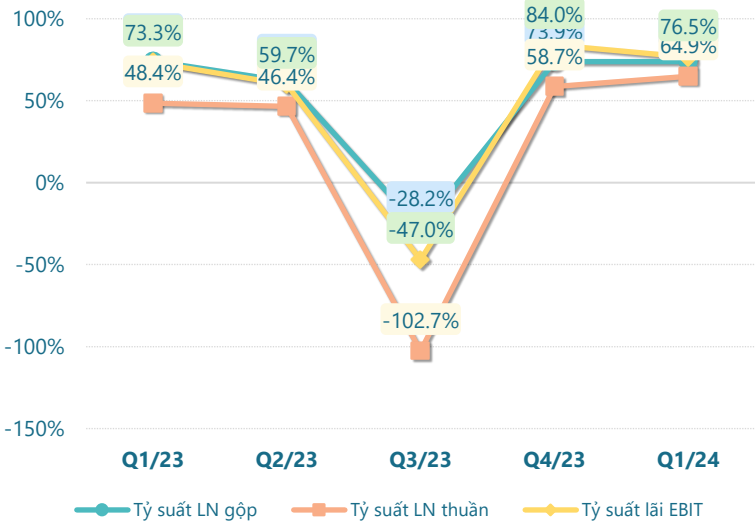
16.8%

+/- YoY: ▼ 7.0%



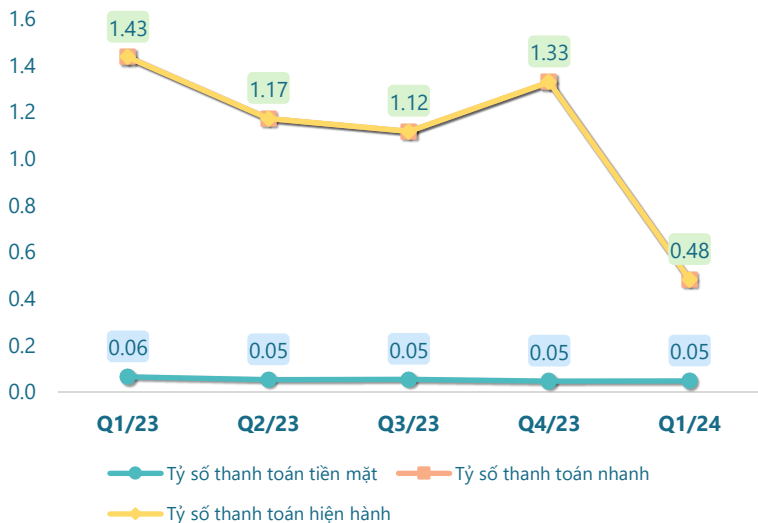


Tỷ suất lợi nhuận



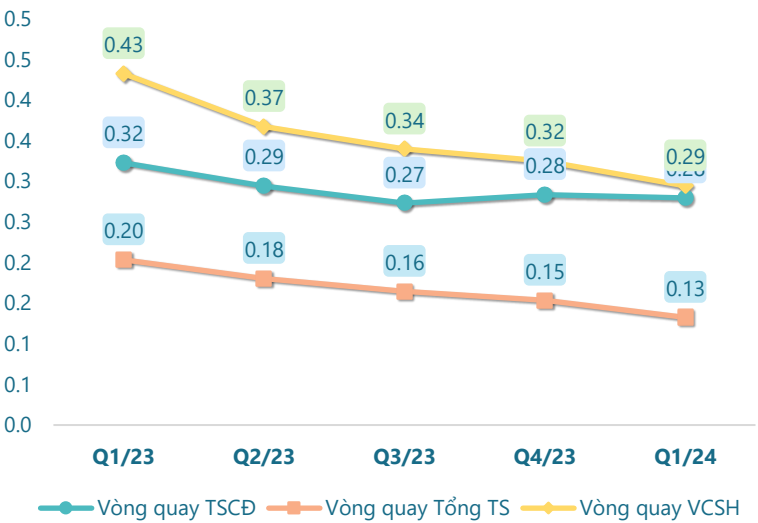
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



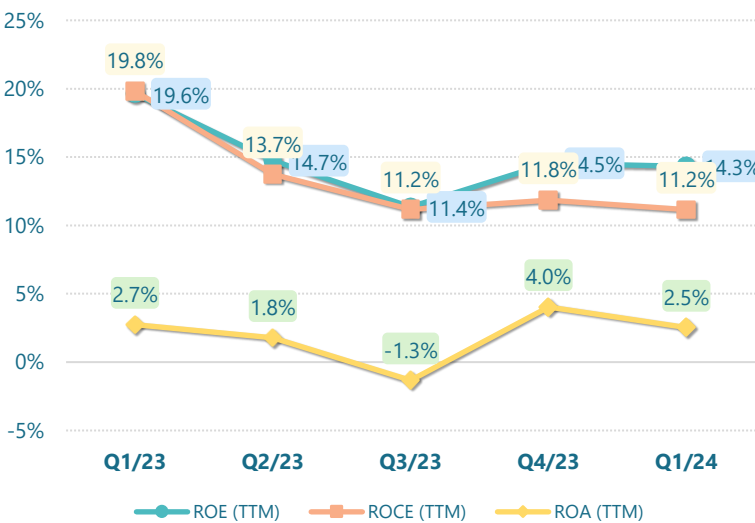
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



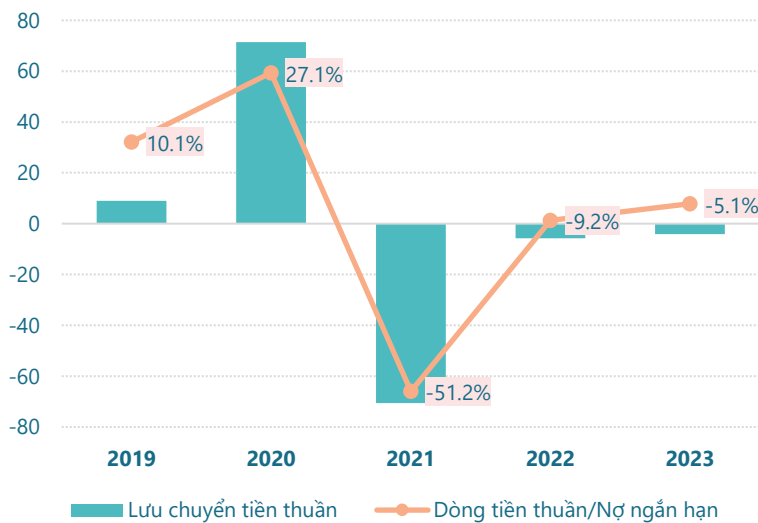
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



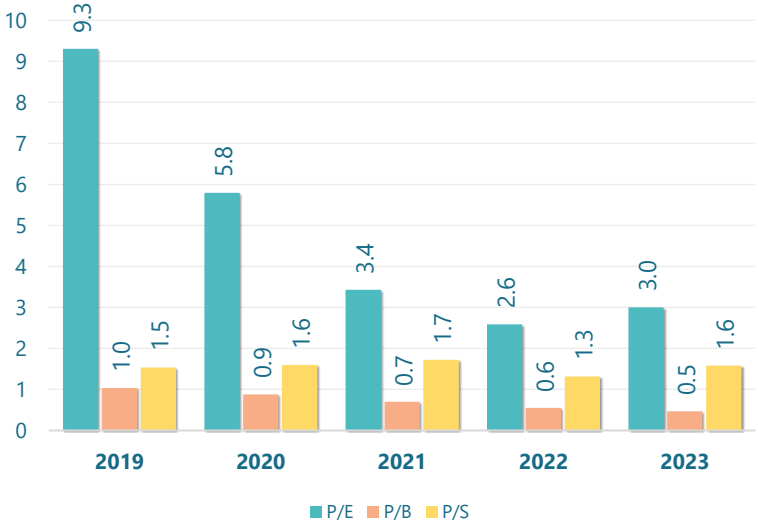
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)